

Vo dich tre 2023 - 03/04/2023 to 07/04/2023

Results - Ngay 1

Event 101 Boys 11 & Under 50 LC Meter Freestyle

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time
1	Nguyen Dinh Gia, Huy	11	Rach Mieu	30.00	30.28
2	Pham Truong, Thinh	11	Quan 5	30.00	30.31
3	Ly Huy, Hoang	11	Quan 5	31.00	30.75
4	Le Bao, Chau	11	Quan 1	30.00	30.92
5	Tran Minh, Khoa	10	Quan 3	31.20	31.67
6	Le Phi, Thang	11	Tan Binh	31.00	31.71
7	Ha Quoc, Nguyen	10	Tan Phu	32.00	32.36
8	Tran Gia, Phuc	11	Rach Mieu	30.90	32.43
9	Tran Huu, Dat	11	Tan Phu	33.00	33.01
10	Phung Chan, Minh	11	Quan 1	32.00	34.37
11	Nguyen Le Nhat, Khoi	10	Quan 3	33.20	34.73
12	Pham Bao, Di	10	Nguyen Binh Khiem	34.00	35.56
13	Truong Ba Thien, Vuong	10	Go Vap	35.00	36.30
14	Ho Bao, Nam	10	Chi Lang	37.10	36.37
15	Huynh Minh, Phu	10	Lam Son	NT	36.47
16	Huynh Minh Hai, Long	10	Nguyen Binh Khiem	34.00	37.47
17	Nguyen Anh, Vu	11	Chi Lang	36.00	39.19
---	Nguyen Quoc Nhat, Minh	11	Quan 1	NT	X33.74
---	Doan Nguyen Minh, Long	11	Quan 3	NT	X36.61
---	Tran Minh, Huy	11	Quan 4	35.00	NS

Event 102 Girls 11 & Under 50 LC Meter Freestyle

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time
1	Vu Ngoc Hai, Bang	11	Quan 10	30.00	31.27
2	Pham Ngoc Quynh, Nhu	11	Tan Binh	31.00	32.01
3	Bui Nguyen Dong, Quynh	11	Rach Mieu	32.10	32.27
4	Hanah, White	11	Quan 5	NT	32.34
5	Vo Cat Gia, An	11	Quan 1	32.00	32.56
6	Nguyen Ngoc Gia, Han	11	Rach Mieu	32.90	33.10
7	Nguyem Vo Khanh, Ngoc	11	Quan 5	32.00	33.30
8	Nguyen Hoang Bao, Ngan	10	Nguyen Binh Khiem	33.00	33.95
9	Nguyen Ngoc Quy, Tran	10	Chi Lang	34.00	34.17
10	Nguyen Ngoc Bao, Yen	11	Go Vap	NT	34.34
11	Doan Tran Quynh, Tram	10	Binh Thanh	34.00	34.40
12	Nguyen Thi Tuong, An	10	Chi Lang	33.00	34.48
13	Nguyen Ho Phuong, Nhi	11	Quan 1	34.00	34.56
14	Nguyen Ngoc Bao, Tran	11	Lam Son	33.00	34.99
15	Nguyen Quynh, Tram	11	Tan Phu	34.00	35.20
16	Hoang Le Thao, My	11	Tan Phu	34.00	35.37
17	Le Ngoc An, Nhien	11	Nguyen Binh Khiem	33.00	35.66
18	Nguyen Bao Lam, Anh	11	Quan 3	36.00	37.28
19	Le Huong, Tra	10	Go Vap	36.00	37.38
20	Le Tran Minh, Anh	11	Lam Son	36.00	37.50
21	Tran Vo Ha, Phuong	11	Quan 4	NT	38.55
---	Le Ngoc Quynh, Chi	11	Tan Phu	NT	X34.22
---	Phung Nguyen Bich, Duyen	10	Rach Mieu	NT	X35.73
---	Nguyen Phuc Bao, Ngan	11	Binh Thanh	33.00	DQ

Event 103 Boys 12-13 50 LC Meter Freestyle

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time
1	Banh Tien, Hung	12	Go Vap	27.00	27.88
2	Duong Minh, Quan	13	Tan Phu	28.00	28.56
3	Ta Cong, Thang	13	Quan 1	27.00	28.62
4	Vo Bao Minh, Khang	13	Tan Phu	28.00	28.70
5	Nguyen Vinh Thai, Bao	12	Quan 4	29.00	28.73

Vo dich tre 2023 - 03/04/2023 to 07/04/2023

Results - Ngay 1

(Event 103 Boys 12-13 50 LC Meter Freestyle)

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time
6 Nguyen Gia, Bao	13	Quan 3	29.00	29.30
7 Duong Minh Phuc, Anh	13	Quan 3	29.00	29.66
8 Mai Thanh, Trieu	13	Quan 5	29.00	29.87
*9 Doan Minh, Tuan	12	Quan 5	35.00	34.00
*9 Le Phuc, Minh	12	Go Vap	34.00	34.00
11 Bui Dong, Khoa	12	Nguyen Binh Khiem	33.00	34.92
12 Nguyen Son Hai, Phong	12	Go Vap	37.00	40.56
--- Dang Nguyen, Khoi	13	Binh Thanh	NT	X27.83
--- Nguyen Thien Thanh, Phat	13	Quan 3	NT	X31.07
--- Mach Trieu, Phong	12	Quan 3	NT	X31.94
--- Tran Phuc, Minh	13	Quan 4	38.00	NS

Event 104 Girls 12-13 50 LC Meter Freestyle

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time
1 Ho Quynh, Anh	12	Quan 5	29.00	28.91
2 Tran Thi Hue, Man	13	Quan 4	29.00	29.20
3 Nguyen Thao, Nhan	12	Rach Mieu	29.50	29.70
4 Le Ngoc Mai, Phuong	13	Quan 5	28.70	29.71
5 Nguyen Thi An, Binh	12	Rach Mieu	29.00	30.12
6 Nguyen Thuy Thuy, Trang	13	Tan Phu	3.00	30.52
7 Doan Nguyen, Ngoc	13	Quan 10	30.00	31.02
8 Vo Thuy Phuong, Nghi	13	Quan 1	29.00	31.06
9 Lam Thi Thuy, Truc	13	Binh Thanh	30.00	31.41
10 Le Bao, Linh	13	Quan 1	31.00	31.62
11 Pham Khanh, Linh	13	Quan 10	31.00	32.32
12 Tran Ngoc, Minh	12	Quan 3	33.00	33.20
13 Le Pham Khanh, Quyen	12	Nguyen Binh Khiem	32.00	33.88

Event 105 Boys 14-15 50 LC Meter Freestyle

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time
1 Doan Nguyen Huy, Dat	15	Rach Mieu	24.70	25.56
2 Ngo Choi Minh, Duc	14	Quan 1	25.00	25.68
3 Tran Anh, Tu	15	Quan 1	25.00	26.12
4 Nguyen Phan Nhat, Quang	15	Rach Mieu	26.00	26.13
5 Nguyen Quang Trung, Hieu	15	Chi Lang	26.00	26.36
6 Mai Cao, Khai	15	Quan 4	26.26	26.59
7 Vo Hoang, Nguyen	14	Quan 3	26.30	26.87
8 Pham The, Lam	15	Quan 5	26.00	27.08
9 Pham Hien, Long	15	Binh Thanh	26.00	27.48
10 Nguyen Hiep, Thanh	14	Chi Lang	27.00	28.29
11 Truong Gia, Hao	14	Quan 6	27.00	29.74
12 Do Phan Nhat, Khang	15	Nguyen Binh Khiem	27.00	33.32
--- Tran Nguyen, Chuong	14	Quan 3	NT	X28.40
--- Ngo Gia, Hao	15	Quan 3	26.00	NS
--- Le Pham Hoang, Anh	14	Go Vap	30.00	NS
--- Nguyen Hoang, Khuong	15	Quan 6	NT	NS

Event 106 Girls 14-15 50 LC Meter Freestyle

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time
1 Nguyen Ngoc Thuy, Tien	15	Quan 10	27.00	27.79
2 Vu Nguyen Boi, Anh	14	Quan 1	28.00	29.03
3 Banh Ngoc Thao, Tien	14	Rach Mieu	29.00	29.35
4 Tran Minh, Nhu	14	Quan 3	29.80	30.36
5 Nguyen Hoa Lam, Ngoc	14	Quan 5	30.00	30.60
6 Le Mai, Anh	15	Quan 3	28.50	31.17
7 Pham My, Chau	14	Quan 5	31.00	31.56

Vo dich tre 2023 - 03/04/2023 to 07/04/2023

Results - Ngay 1

(Event 106 Girls 14-15 50 LC Meter Freestyle)

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time
--- Nguyen Kha, Nhi	15	Quan 1	NT	X27.18

Event 107 Boys 16-18 50 LC Meter Freestyle

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time
1 Le Nguyen Thanh, Dan	17	Quan 5	25.00	25.47
2 Nguyen Quoc, Thuan	16	Quan 5	25.00	25.76
3 Hong Duy, Anh	16	Quan 3	25.00	25.90
4 Huynh Dang, Khoa	17	Lam Son	26.00	26.10
5 Phung Ngoc, Bach	16	Quan 3	27.00	27.18
6 Nguyen Duc, Binh	18	Quan 4	26.00	29.90
7 Nguyen Trung, Hau	16	Quan 4	26.00	30.92
--- Bui Gia, Hoang	18	Quan 3	NT	XNS

Event 108 Girls 16-18 50 LC Meter Freestyle

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time
1 Vo Anh Ngan, Anh	16	Rach Mieu	30.00	30.79
2 Nguyen Huynh Bao, Nhi	16	Quan 1	30.00	31.35
3 Nguyen Thai, Hai	17	Tan Binh	31.00	32.09

Event 109 Boys 11 & Under 100 LC Meter Backstroke

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time
1 Pham Truong, Thinh	11	Quan 5	1:16.00	1:15.36
2 Nguyen Pham Gia, Quang	11	Rach Mieu	1:20.00	1:18.96
3 Nguyen Trung, Hieu	10	Chi Lang	1:28.00	1:19.83
4 Ha Quoc, Nguyen	10	Tan Phu	1:12.00	1:20.34
5 Mai Xuan, Minh	11	Tan Binh	1:18.00	1:21.69
6 Nguyen Quang, Thang	11	Tan Phu	1:22.00	1:23.47
7 Lai Ung, Hao	10	Rach Mieu	1:29.00	1:24.45
8 Nguyen Le Nhat, Khoi	10	Quan 3	1:29.00	1:30.42
9 Nguyen Viet, Thang	10	Chi Lang	1:35.00	1:31.14
10 Nguyen Tuan, Khang	10	Quan 5	1:29.00	1:31.19
11 Doan Nguyen Minh, Long	11	Quan 3	1:32.00	1:33.09
12 Hong Trien, Hoang	9	Lam Son	NT	1:40.52
13 Huynh Minh Hai, Long	10	Nguyen Binh Khiem	1:30.00	1:43.86
--- Ha Gia, Hoang	11	Tan Phu	NT	X1:24.71

Event 110 Girls 11 & Under 100 LC Meter Backstroke

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time
1 Kieu Tran Tam, An	11	Quan 1	1:19.00	1:18.49
2 Nguyem Vo Khanh, Ngoc	11	Quan 5	1:19.00	1:23.57
3 Phung Nguyen Bich, Duyen	10	Rach Mieu	1:28.00	1:24.87
4 Nguyen Que, An	11	Rach Mieu	1:29.00	1:26.44
5 Tran Dao Bao, Tran	11	Lam Son	1:22.00	1:27.55
6 Nguyen Hoang Bao, Ngan	10	Nguyen Binh Khiem	1:24.00	1:27.65
7 Nguyen Quynh, Tram	11	Tan Phu	1:25.00	1:28.73
8 Le Ngoc An, Nhien	11	Nguyen Binh Khiem	1:24.00	1:29.85
9 Nguyen Phuc Bao, Ngan	11	Binh Thanh	1:22.00	1:32.21
10 Tran Ngoc, Mai	10	Quan 10	1:28.00	1:33.63
11 Nguyen Hai, Yen	11	Go Vap	NT	1:34.46
12 Le Thanh, Ha	10	Chi Lang	1:34.00	1:34.75
13 Le Tran Minh, Anh	11	Lam Son	1:35.00	1:38.50
14 Nguyen Mai, Anh	10	Chi Lang	1:44.00	1:50.40
--- Le Hoang Gia, Han	10	Tan Phu	1:23.00	NS

Event 111 Boys 12-13 100 LC Meter Backstroke

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time
1 Tran Minh, Thien	13	Quan 5	1:09.00	1:08.50

Vo dich tre 2023 - 03/04/2023 to 07/04/2023

Results - Ngay 1

(Event 111 Boys 12-13 100 LC Meter Backstroke)

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time
2	Pham Phuoc, Nhan	12	Rach Mieu	1:14.00	1:12.44
3	Nguyen Hoang Tuan, Kiet	13	Tan Binh	1:16.00	1:12.70
4	Vo Phi, Khanh	13	Tan Phu	1:13.00	1:12.99
5	Nguyen Duy, Khang	13	Quan 10	1:10.00	1:13.00
6	Duong Nguyen Thanh, Tai	13	Quan 1	1:14.00	1:14.30
7	Phan, Anh	13	Quan 4	NT	1:15.03
8	Mai Thanh, Trieu	13	Quan 5	1:16.00	1:18.60
9	Nguyen Quang, Huy	12	Quan 1	1:17.00	1:18.80
10	Huynh Nguyen Le, Danh	12	Tan Phu	1:18.00	1:19.20
11	Tran Nhat, Duy	13	Tan Binh	NT	1:19.99
12	Duong Minh Huy, Anh	13	Quan 3	1:20.00	1:24.10
13	Bui Dong, Khoa	12	Nguyen Binh Khiem	1:24.00	1:28.25

Event 112 Girls 12-13 100 LC Meter Backstroke

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time
1	Nguyen Thi An, Binh	12	Rach Mieu	1:11.00	1:10.95
2	Nguyen Kim, Ngan	13	Tan Phu	1:13.00	1:11.71
3	Nguyen Thao, Nhan	12	Rach Mieu	1:18.00	1:18.91
4	Lam Thi Thuy, Truc	13	Binh Thanh	NT	1:20.87
5	Pham Khanh, Linh	13	Quan 10	1:15.00	1:22.47
6	Tran Pham Quynh, Anh	12	Quan 3	1:22.00	1:23.92
7	Nguyen Huynh Bao, Ngoc	12	Tan Phu	1:22.00	1:25.87
8	Hong Hieu, Doanh	12	Quan 5	1:24.00	1:27.06
---	Le Pham Khanh, Quyen	12	Nguyen Binh Khiem	1:24.00	NS

Event 113 Boys 14-15 100 LC Meter Backstroke

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time
1	Hoang Tan, Khai	15	Quan 1	1:02.00	1:02.29
2	Nguyen Phan Nhat, Quang	15	Rach Mieu	1:03.00	1:03.38
3	Phan Le Thien, Thong	15	Rach Mieu	1:09.00	1:05.55
4	Thai Vi, Duc	14	Quan 6	1:04.00	1:05.76
5	Pham The, Lam	15	Quan 5	1:11.00	1:08.63
6	Nguyen Quang Trung, Hieu	15	Chi Lang	1:07.00	1:09.12
7	Tran Gia, Thuan	14	Binh Thanh	1:10.00	1:14.90
8	Vo Hoang, Nguyen	14	Quan 3	1:12.00	1:21.97

Event 114 Girls 14-15 100 LC Meter Backstroke

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time
1	Nguyen Ngoc Thuy, Tien	15	Quan 10	1:07.00	1:07.54
2	Huynh Thien, Ngoc	14	Quan 5	1:08.00	1:08.58
3	Do Tran Hoang, Anh	14	Rach Mieu	1:10.00	1:12.96
4	Vu Nguyen Boi, Anh	14	Quan 1	1:11.00	1:14.06
5	Dang Nguyen Phuong, Tram	15	Rach Mieu	1:13.00	1:14.83
6	Nguyen Doan Minh, Anh	14	Tan Binh	1:12.00	1:17.43
7	Pham My, Chau	14	Quan 5	1:12.00	1:20.34
8	Tran Minh, Nhu	14	Quan 3	1:20.00	1:22.73

Event 115 Boys 16-18 100 LC Meter Backstroke

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time
1	Le Nguyen Thanh, Dan	17	Quan 5	59.00	1:01.41
2	Nguyen Quoc, Thuan	16	Quan 5	1:01.00	1:03.59
3	Nguyen Trung, Hau	16	Quan 4	1:10.00	1:08.25
4	Duong Minh, Thong	16	Quan 3	1:07.00	1:08.92
---	Tran Duy, Khoi	18	Quan 1	NT	X58.34
---	Truong Viet, Vu	18	Quan 1	NT	X1:02.40
---	Le Hoang Minh, An	18	Rach Mieu	NT	X1:03.82

Vo dich tre 2023 - 03/04/2023 to 07/04/2023

Results - Ngay 1

Event 116 Girls 16-18 100 LC Meter Backstroke

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time
1	Lam My, Ngan	18	Quan 5	1:12.00	1:12.47
2	Nguyen Ngoc Phuong, Vy	18	Tan Binh	NT	1:16.84
3	Nguyen Vo Minh, Phuong	16	Quan 5	1:16.00	1:17.56
4	Huynh Le Thanh, Vy	16	Rach Mieu	1:16.00	1:21.39

Event 117 Boys 14-15 400 LC Meter VHCV

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time
1	Huynh Quoc, Bao	15	Tân Binh Lan	4:20.00	3:44.21
2	Chau Hy, Lac	15	Quan 5 Lan	3:52.00	3:57.45
3	Huynh Tuan, Kiet	14	Quan 10 Lan	4:10.00	4:13.93

Event 118 Girls 14-15 400 LC Meter VHCV

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time
1	Vo Ngoc Bao, Lam	14	Phu Nhuan lan	5:10.00	4:20.07
2	Vo Quynh, Tran	14	Quan 1 Lan	NT	5:51.67
---	Nguyen Anh, Thu	14	Chi Lang Lan	NT	NS

Event 119 Boys 16-17 400 LC Meter VHCV

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time
1	Nguyen Phan Minh, Anh	17	Quan 5 Lan	3:36.00	3:26.45
2	Nguyen Khang, Dung	16	Quan 5 Lan	3:40.00	3:31.48
3	Nguyen Hoang Gia, Bao	16	Phu Nhuan lan	3:45.00	4:16.59
---	Vo Minh, Duy	16	Lam Son Lan	NT	NS

Event 120 Girls 16-17 400 LC Meter VHCV

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time
1	Dong Khanh Thanh, Tam	16	Phu Nhuan lan	4:10.00	4:08.45
2	Tran Ngoc Minh, Uyen	16	Go Vap Lan	4:08.00	4:17.59
3	Phan Nguyen Mai, Anh	16	Quan 4 Lan	NT	5:25.97

Event 121 Boys 11 & Under 100 LC Meter Butterfly

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time
1	Ly Huy, Hoang	11	Quan 5	1:14.00	1:11.46
2	Ha Quoc, Nguyen	10	Tan Phu	1:14.00	1:12.93
3	Tran Gia, Phuc	11	Rach Mieu	1:13.00	1:13.33
4	Le Bao, Chau	11	Quan 1	1:15.00	1:17.18
5	Tran Minh, Khoa	10	Quan 3	1:16.00	1:17.28
6	Nguyen Pham Gia, Quang	11	Rach Mieu	1:15.00	1:17.31
7	Le Phi, Thang	11	Tan Binh	1:18.00	1:18.58
8	Phung Chan, Minh	11	Quan 1	1:22.00	1:23.96
9	Tran Huu, Dat	11	Tan Phu	1:18.00	1:24.60
10	Nguyen Chan, Phong	10	Chi Lang	1:23.00	1:29.16
11	Ho Bao, Nam	10	Chi Lang	1:30.00	1:34.62

Event 122 Girls 11 & Under 100 LC Meter Butterfly

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time
1	Hanah, White	11	Quan 5	NT	1:18.80
2	Le Hoang Gia, Han	10	Tan Phu	1:18.00	1:20.33
3	Bui Nguyen Dong, Quynh	11	Rach Mieu	1:19.00	1:21.14
4	Hoang Le Thao, My	11	Tan Phu	1:22.00	1:21.23
5	Nguyen Thi Tuong, An	10	Chi Lang	1:20.00	1:21.44
6	Nguyen Que, An	11	Rach Mieu	1:19.00	1:23.89
7	Vo Cat Gia, An	11	Quan 1	1:20.00	1:25.81
8	Nguyen Ho Phuong, Nhi	11	Quan 1	1:22.00	1:27.95
9	Tran Ngoc, Mai	10	Quan 10	1:27.00	1:28.13
10	Nguyen Diem, Quynh	11	Chi Lang	1:26.00	1:29.07
11	Tran Tue, Lam	9	Quan 5	1:30.00	1:29.43

Vo dich tre 2023 - 03/04/2023 to 07/04/2023

Results - Ngay 1

(Event 122 Girls 11 & Under 100 LC Meter Butterfly)

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time
12	Nguyen Truc, Nhu	10	Lam Son	1:26.00	1:29.83
13	Huynh Thien, My	10	Binh Thanh	1:25.00	1:34.56
---	Vu Thao, Nhi	10	Chi Lang	NT	X1:39.71
---	Tran Dao Bao, Tran	11	Lam Son	1:23.00	NS
---	Tran Vo Ha, Phuong	11	Quan 4	NT	NS

Event 123 Boys 12-13 100 LC Meter Butterfly

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time
1	Nguyen Duy, Khang	13	Quan 10	1:06.00	1:06.13
2	Hoang Nguyen Anh, Khoi	13	Tan Phu	1:06.00	1:06.43
3	Dang Nguyen, Khoi	13	Binh Thanh	1:03.00	1:06.46
4	Nguyen Thai, Binh	12	Rach Mieu	1:09.00	1:09.20
5	Vo Phi, Khanh	13	Tan Phu	1:08.00	1:11.67
6	Nguyen Anh, Quan	12	Tan Binh	1:09.00	1:13.48
7	Nguyen Thien Thanh, Phat	13	Quan 3	1:14.00	1:13.74
8	Mach Trieu, Phong	12	Quan 3	1:15.00	1:13.86
9	Nguyen Tri, Viet	12	Quan 5	1:20.00	1:16.69

Event 124 Girls 12-13 100 LC Meter Butterfly

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time
1	Doan Kim, Ly	13	Quan 1	1:07.00	1:07.88
2	Ho Quynh, Anh	12	Quan 5	1:09.00	1:09.08
3	Doan Nguyen, Ngoc	13	Quan 10	1:12.00	1:11.84
4	Phan Sao, Mai	13	Quan 3	1:13.00	1:12.93
5	Nguyen Ngoc Bao, Ngan	12	Tan Phu	1:13.00	1:15.82
6	Lam Tran Bao, Chau	12	Quan 10	1:22.00	1:21.89
7	Tran Ngoc, Minh	12	Quan 3	1:23.00	1:22.99
8	Nguyen Huynh Bao, Ngoc	12	Tan Phu	1:16.00	1:30.04

Event 125 Boys 14-15 100 LC Meter Butterfly

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time
1	Hoang Tan Ngoc, Minh	15	Rach Mieu	57.90	58.76
2	Nguyen Phan Nhat, Quang	15	Rach Mieu	59.00	59.30
3	Nguyen Huynh Dong, Quan	14	Quan 1	1:00.00	1:02.16
4	Tran Anh, Tu	15	Quan 1	1:00.00	1:02.86
5	Nguyen Khoi, Nguyen	14	Chi Lang	1:02.00	1:04.12
6	Tran, Tien	14	Quan 6	1:05.00	1:06.56
---	Hoang Tan, Khai	15	Quan 1	NT	XNS
---	Ngo Gia, Hao	15	Quan 3	1:02.00	NS

Event 126 Girls 14-15 100 LC Meter Butterfly

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time
1	Le Nguyen Nhu, Quynh	15	Quan 1	1:06.00	1:08.00
2	Huynh Thien, Ngoc	14	Quan 5	1:06.00	1:08.25
3	Lam Gia, Han	15	Quan 3	1:07.00	1:09.31
4	Tran Ngoc Bang, Tam	14	Binh Thanh	1:06.00	1:10.23
---	Nguyen Kha, Nhi	15	Quan 1	NT	X1:04.39
---	Vu Thi Phuong, AnhS	15	Tan Binh	NT	X1:04.87

Event 127 Boys 16-18 100 LC Meter Butterfly

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time
1	Tran Ngoc, Bach	16	Quan 10	59.00	59.56
2	Do Tran Hoang, Loc	16	Rach Mieu	59.70	1:00.12
3	Dang Nguyen, Khoa	17	Binh Thanh	1:04.00	1:06.51
4	Nguyen Duc, Binh	18	Quan 4	1:06.00	1:06.63
5	Nguyen Tran Tan, Dung	16	Quan 4	NT	1:19.48
---	Le Do Gia, Khang	18	Tan Phu	NT	X57.95

Vo dich tre 2023 - 03/04/2023 to 07/04/2023

Results - Ngay 1

(Event 127 Boys 16-18 100 LC Meter Butterfly)

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time
--- Truong Viet, Vu	18	Quan 1	NT	X58.79
--- Lai Duc, Khiem	18	Quan 4	NT	X1:00.28
--- Le Hoang Minh, An	18	Rach Mieu	NT	X1:00.97
--- Le Minh, Khoi	17	Binh Thanh	1:02.00	DNF
--- Bui Gia, Hoang	18	Quan 3	NT	XNS

Event 128 Girls 16-18 100 LC Meter Butterfly

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time
1 Lam My, Ngan	18	Quan 5	1:06.00	1:06.68
2 Huynh Le Thanh, Vy	16	Rach Mieu	1:15.00	1:19.36
--- Nguyen Diep Phuong, Tram	18	Rach Mieu	NT	X1:04.12
--- Dang Thanh, Thao	16	Lam Son	NT	NS

Event 129 Boys 12-13 200 LC Meter IM

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time
1 Banh Tien, Hung	12	Go Vap	2:27.00	2:27.50
2 Hoang Nguyen Anh, Khoi	13	Tan Phu	2:31.00	2:30.31
3 Tran Minh, Thien	13	Quan 5	2:30.00	2:30.32
4 Duong Nguyen Thanh, Tai	13	Quan 1	2:32.00	2:31.36
5 Vo Hoang, Dang	13	Lam Son	2:35.00	2:34.09
6 Pham Phuoc, Nhan	12	Rach Mieu	2:40.00	2:34.36
7 Dang Nguyen, Khoi	13	Binh Thanh	2:28.00	2:35.37
8 Ha Quoc, Toan	12	Tan Phu	2:34.00	2:36.27
9 Nguyen Thai, Binh	12	Rach Mieu	2:41.00	2:37.57
10 Nguyen Vinh Thai, Bao	12	Quan 4	NT	2:38.15
11 Duong Minh, Quan	13	Tan Phu	NT	2:40.54
12 Nguyen Hoang Tuan, Kiet	13	Tan Binh	2:41.00	2:40.84
13 Duong Minh Phuc, Anh	13	Quan 3	2:50.00	2:41.85
14 Nguyen Quang, Huy	12	Quan 1	2:45.00	2:50.32
15 Duong Minh Huy, Anh	13	Quan 3	2:55.00	2:54.62
16 Nguyen Anh, Quan	12	Tan Binh	2:40.00	2:59.06
--- Dang Do Anh, Khoa	12	Tan Phu	NT	X2:48.92
--- Nguyen Thien Thanh, Phat	13	Quan 3	NT	X3:02.55
--- Vo Bao Minh, Khang	13	Tan Phu	NT	XDQ
--- Vo Phi, Khanh	13	Tan Phu	NT	XNS
--- Mach Trieu, Phong	12	Quan 3	NT	XNS

Event 130 Girls 12-13 200 LC Meter IM

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time
1 Nguyen Kim, Ngan	13	Tan Phu	2:34.00	2:34.59
2 Doan Kim, Ly	13	Quan 1	2:28.00	2:37.47
3 Le Ngoc Mai, Phuong	13	Quan 5	2:29.00	2:37.61
4 Huynh Xuan, Uyen	13	Quan 5	2:30.00	2:37.74
5 Tran Thi Hue, Man	13	Quan 4	2:45.00	2:38.41
6 Nguyen Ngoc Song, Linh	13	Binh Thanh	2:43.00	2:45.11
7 Vo Thuy Phuong, Nghi	13	Quan 1	2:42.00	2:46.37
8 Dang Nguyen, Vy	12	Rach Mieu	2:46.00	2:47.22
9 Nguyen Ngoc Bao, Ngan	12	Tan Phu	2:40.00	2:47.50
10 Lam Tran Bao, Chau	12	Quan 10	2:58.00	3:02.38
11 Tran Pham Quynh, Anh	12	Quan 3	NT	3:03.62
12 Tran Ngoc, Minh	12	Quan 3	NT	3:10.08
--- Nguyen Truong Bao, Nghi	12	Quan 5	NT	X2:43.75
--- Le Bao, Linh	13	Quan 1	NT	X2:58.18
--- Nguyen Huynh Bao, Ngoc	12	Tan Phu	NT	X3:03.73

Vo dich tre 2023 - 03/04/2023 to 07/04/2023

Results - Ngay 1

Event 131 Boys 14-15 200 LC Meter IM

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time
1 Bui Minh, Khang	15	Rach Mieu	2:15.00	2:15.86
2 Hoang Tan Ngoc, Minh	15	Rach Mieu	2:17.00	2:16.62
3 Nguyen Nam Gia, Bao	14	Go Vap	2:45.00	2:24.33
4 Thai Vi, Duc	14	Quan 6	2:25.00	2:26.82
5 Nguyen Hiep, Phuoc	14	Chi Lang	2:19.00	2:27.51
6 Tran Nguyen, Chuong	14	Quan 3	2:23.00	2:28.47
7 Pham The, Lam	15	Quan 5	2:25.00	2:31.46
8 Nguyen Khoi, Nguyen	14	Chi Lang	2:23.00	2:32.52
9 Lam Vi, Toan	14	Quan 6	2:28.00	2:32.76
10 Vo Hoang, Nguyen	14	Quan 3	2:48.00	2:44.03
--- Doan Nguyen Huy, Dat	15	Rach Mieu	NT	X2:18.22
--- Nguyen Hiep, Thanh	14	Chi Lang	NT	X2:37.59
--- Tran, Tien	14	Quan 6	NT	X2:46.95
--- Ngo Choi Minh, Duc	14	Quan 1	2:18.00	DQ

Event 132 Girls 14-15 200 LC Meter IM

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time
1 Tran Ngoc Bang, Tam	14	Binh Thanh	2:40.00	2:39.32
2 Nguyen Doan Minh, Anh	14	Tan Binh	2:38.00	2:39.44
3 Vu Nguyen Boi, Anh	14	Quan 1	2:32.00	2:41.72
4 Dang Nguyen Phuong, Tram	15	Rach Mieu	2:38.00	2:41.97
5 Do Tran Hoang, Anh	14	Rach Mieu	2:38.00	2:46.10
6 Le Mai, Anh	15	Quan 3	2:40.00	2:47.71
7 Nguyen Hoa Lam, Ngoc	14	Quan 5	2:45.00	2:47.78
--- Vu Thi Phuong, AnhS	15	Tan Binh	NT	X2:29.77

Event 133 Boys 16-18 200 LC Meter IM

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time
1 Le Nguyen Thanh, Dan	17	Quan 5	2:18.00	2:20.27
2 Do Tran Hoang, Loc	16	Rach Mieu	2:19.00	2:23.84
3 Nguyen Trung, Hau	16	Quan 4	2:40.00	2:36.69
4 Nguyen Duc, Binh	18	Quan 4	2:40.00	2:46.75
--- Trinh Truong, Vinh	16	Rach Mieu	NT	X2:12.30
--- Lai Duc, Khiem	18	Quan 4	NT	X2:15.13
--- Tran Duy, Khoi	18	Quan 1	NT	X2:15.18
--- Bui Gia, Hoang	18	Quan 3	NT	XNS

Event 134 Girls 16-18 200 LC Meter IM

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time
1 Nguyen Vu Ngoc, Anh	17	Quan 1	2:45.00	2:41.47
2 Nguyen Ngoc Phuong, Vy	18	Tan Binh	NT	2:47.82
3 Vo Anh Ngan, Anh	16	Rach Mieu	2:48.00	2:48.10
4 Nguyen Huynh Bao, Nhi	16	Quan 1	2:50.00	2:49.90
--- Vu Thi Phuong, Anh	18	Tan Binh	NT	X2:29.99
--- Nguyen Diep Phuong, Tram	18	Rach Mieu	NT	X2:34.57
--- Dang Hoang Bao, Tien	18	Go Vap	NT	X2:37.77

Event 135 Boys 62 & Under 800 LC Meter Freestyle Relay

Team	Relay	Seed Time	Finals Time
1 Rach Mieu	A	NT	8:25.89
1) Phan Le Thien, Thong 15	2) Doan Nguyen Huy, Dat 15	3) Nguyen Phan Nhat, Quang 15	4) Bui Minh, Khang 15
2 Quan 5	A	NT	8:42.50
1) Pham The, Lam 15	2) Le Nguyen Thanh, Dan 17	3) Tran Minh, Thien 13	4) Nguyen Quoc, Thuan 16
3 Binh Thanh	A	NT	8:55.22
1) Le Minh, Khoi 17	2) Tran Gia, Thuan 14	3) Pham Hien, Long 15	4) Dang Nguyen, Khoi 13

Vo dich tre 2023 - 03/04/2023 to 07/04/2023**Results - Ngay 1****(Event 135 Boys 62 & Under 800 LC Meter Freestyle Relay)**

Team	Relay	Seed Time	Finals Time
4 Chi Lang	A	NT	9:08.12
1) Nguyen Quang Trung, Hieu 15	2) Nguyen Hiep, Phuoc 14	3) Nguyen Hiep, Thanh 14	4) Nguyen Khoi, Nguyen 14
5 Tan Phu	A	NT	9:41.70
1) Ha Quoc, Toan 12	2) Vo Phi, Khanh 13	3) Hoang Nguyen Anh, Khoi 13	4) Duong Minh, Quan 13
--- Quan 1	A	NT	NS
1) Tran Anh, Tu 15	2) Hoang Tan, Khai 15	3) Ngo Choi Minh, Duc 14	4) Nguyen Huynh Dong, Quan 14
--- Quan 3	A	NT	NS

Event 136 Girls 62 & Under 800 LC Meter Freestyle Relay

Team	Relay	Seed Time	Finals Time
1 Quan 5	A	NT	9:22.55
1) Le Ngoc Mai, Phuong 13	2) Huynh Xuan, Uyen 13	3) Lam My, Ngan 18	4) Huynh Thien, Ngoc 14
2 Rach Mieu	A	NT	9:42.21
1) Banh Ngoc Thao, Tien 14	2) Nguyen Thao, Nhan 12	3) Huynh Le Thanh, Vy 16	4) Nguyen Thi An, Binh 12
3 Tan Phu	A	NT	9:44.42
1) Nguyen Kim, Ngan 13	2) Nguyen Ngoc Bao, Ngan 12	3) Nguyen Huynh Bao, Ngoc 12	4) Nguyen Thuy Thuy, Trang 13
4 Binh Thanh	A	NT	10:06.61
1) Nguyen Ngoc Song, Linh 13	2) Le Ngoc Phuong, Uyen 13	3) Lam Thi Thuy, Truc 13	4) Tran Ngoc Bang, Tam 14
--- Quan 3	A	NT	NS
--- Quan 1	A	NT	NS
1) Vu Nguyen Boi, Anh 14	2) Le Nguyen Nhu, Quynh 15	3) Doan Kim, Ly 13	4) Nguyen Vu Ngoc, Anh 17

Event 137 Mixed 62 & Under 400 LC Meter Medley Relay

Team	Relay	Seed Time	Finals Time
1 Quan 1	A	NT	4:25.09
1) Hoang Tan, Khai M15	2) Tran Anh, Tu M15	3) Le Nguyen Nhu, Quynh W15	4) Vu Nguyen Boi, Anh W14
2 Quan 5	A	NT	4:28.31
1) Le Nguyen Thanh, Dan M17	2) Nguyen Quoc, Thuan M16	3) Ho Quynh, Anh W12	4) Le Ngoc Mai, Phuong W13
3 Rach Mieu	A	NT	4:28.96
1) Do Tran Hoang, Anh W14	2) Vu Tung, Duong M15	3) Hoang Tan Ngoc, Minh M15	4) Banh Ngoc Thao, Tien W14
4 Quan 10	A	NT	4:35.77
1) Nguyen Ngoc Thuy, Tien W15	2) Doan Nguyen, Ngoc W13	3) Tran Ngoc, Bach M16	4) Nguyen Duy, Khang M13
5 Quan 3	A	NT	4:46.60
1) Duong Minh, Thong M16	2) Lam Gia, Han W15	3) Phan Sao, Mai W13	4) Hong Duy, Anh M16
6 Tan Phu	A	NT	4:52.36
1) Nguyen Kim, Ngan W13	2) Vo Phi, Khanh M13	3) Hoang Nguyen Anh, Khoi M13	4) Nguyen Thuy Thuy, Trang W13
7 Tan Binh	A	NT	5:18.53
1) Nguyen Doan Minh, Anh W14	2) Nguyen Ngoc Phuong, Vy W18	3) Nguyen Anh, Quan M12	4) Mai Xuan, Minh M11
--- Binh Thanh	A	NT	NS